TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 4 -2021.
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Phạm Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Lệ T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 7, ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Tuyền, anh Hiền vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị Trần Lệ T trình bày:

Chị và anh Võ Minh H sống chung với nhau từ năm 2006 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống không còn tin tưởng nhau nay chị yêu tòa không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Võ Minh H.

Về con chung: Chị và anh Hiền có 01 con chung là cháu Võ Phi Long, sinh năm 2008 nay ly hôn chị yêu cầu giao cháu Long cho anh Hiền nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyền, anh Hiền tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai bị đơn anh Võ Minh H trình bày: Anh và chị Tuyền sống chung không có đăng ký kết hôn được hơn 15 năm quá trình sống chung có 01 người con tên Võ Phi Long. Tại biên bản hòa giải anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Tuyền về việc không công nhận vợ chồng. Tại bản tự khai bổ sung anh nhất trí đề nghị Tòa án tuyên bố anh và chị Tuyền không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị Tuyền, anh Hiền anh có 01 con chung tên Võ Phi Long, sinh năm 2008, anh đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu chị Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyền, anh Hiền tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ vào Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Võ Phi Long, sinh năm 2008 cho anh Võ Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Hiền không yêu cầu chị Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyền, anh Hiền không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tuyền, anh Hiền.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H chung sống với nhau vào từ năm 2006, không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân nơi chị và anh cư trú.

Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của chị Tuyền và anh Hiền không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; tuyên bố không công nhận chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Giao cháu Võ Phi Long, sinh năm 2008 cho anh Võ Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Hiền không yêu cầu chị Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tuyền, anh Hiền không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 16 ,58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 27 Nghị quyết số 326//UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Lệ T.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Võ Phi Long, sinh ngày 17-6-2008 cho anh Võ Minh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Hiền không yêu cầu chị Tuyền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Tuyền, anh Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Trần Lệ T đã nộp tại biên lai thu số 0001607 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Lệ T và anh Võ Minh H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Kiều Thanh

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.